



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Chuyên sản xuất bao PP dệt, túi siêu thị, vải địa kỹ thuật

- Văn phòng: 414 Lầu 5 - Lũy Bán Bích - P. Hoà Thạnh - Q. Tân Phú - Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84.28) 3973 7277 - 3973 7278 - 3973 7276 * Fax: (84.28) 3973 7279
- Nhà máy: C11 - C15 Cụm CN nhựa Đức Hòa Hạ - Huyện Đức Hoà - Tỉnh Long An
Tel: (84) 0272.377 9328 * Fax: (84) 0272.377 9255
Email: tdhplastic@gmail.com - Website: www.tandaihungplastic.com



Số: 05/2026/CV-TDH
No: 05/2026/CV-TDH

TP.HCM, ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ho Chi Minh City, January 15, 2026

Kính gửi/To: Ủy ban Chứng khoán nhà nước/ *The State Securities Commission*

Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM/ *Ho chi minh Stock Exchange*

Tên công ty / *Company name*: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng/ *Tan Dai Hung Plastic Joint Stock Company*

Địa chỉ/ *Address*: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, P. Tân Phú, TP.HCM/ *414 Fl 5 Luy Ban Bich Str, Tan Phu Ward, Ho Chi Minh City*

Điện thoại/ *Tel*: (84.28) 39737277 Fax: (84.28) 39737279

Mã chứng khoán/ *Stock symbol*: TPC

Sàn niêm yết/ *Stock Exchange*: Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Ho chi minh Stock Exchange*

Người thực hiện công bố thông tin/ *Person authorized to disclose information*: **Tôn Thị Hồng Minh** – P. Chủ tịch HĐQT là người được ủy quyền CBTT/ *Vice Chairperson and person authorized to disclose information*

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Bất thường/ *Abnormal* ☐ Theo yêu cầu/ *As request* ☒ Định kỳ/ *Periodic*

Nội dung thông tin công bố/ *Information disclose*:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025/ *Report on corporate governance year 2025*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày/ *This information was published on the company's website on 15/01/2026 tại đường dẫn/ at: <http://tandaihungplastic.com/>.*

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Nơi nhận/ *Recipients*:

- Như kính gửi/ *As respectfully recipients*;
- Lưu/ *Achieved*: VP/ *Clerical dept.*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE
INFORMATION
VICE CHAIRPERSON



Tôn Thị Hồng Minh

Phụ lục V/ Appendix V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)/(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CỔ PHẦN
NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG
TAN DAI HUNG PLASTIC
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 04/2026/CV-TDH
No:04/2026/CV-TDH

TP.HCM, ngày 15 tháng 01 năm 2026
HCM City, day 15 month 01 year 2026

BÁO CÁO/ REPORT

Tình hình quản trị công ty/ ON CORPORATE GOVERNANCE
(Năm 2025)/ (Year 2025)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

To:

- The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng/
Tan Dai Hung Plastic Joint stock company

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 414 Lầu 5 Luỹ Bán Bích, P.
Tân Phú, TP.HCM/414 Fl 5 Luy Ban Bich Str, Tan Phu Ward, HCMC

- Điện thoại/Tel: (84.28) 39737277 - Fax: (84.28) 39737279

Email: taichinhketoan@tandaihungplastic.com

- Vốn điều lệ/Charter capital: 244.305.960.000 đồng/244.305.960.000 VND

- Mã chứng khoán/Stock symbol: TPC

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc/General Meeting of Shareholders, BOD, BOS, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện /The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01.2025/NQ.ĐHĐCĐ	26/04/2025	NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ <i>Resolutions of AGM of 2025</i>
2	02.2025/NQ.ĐHĐCĐ	26/09/2025	NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2025/ <i>Resolutions of extraordinary general meeting of 2025</i>
3	03.2025/NQ.ĐHĐCĐ	01/12/2025	NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 lần 2/ <i>Resolutions of 2nd extraordinary general meeting of 2025</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025)/*BOD (Annual report 2025):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the BOD:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>BOD' members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i> (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)/ <i>Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD)</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOD</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Bà Phạm Đỗ Diễm Hương/ <i>Ms Pham Do Diem Huong</i>	Chủ tịch HĐQT không điều hành/ <i>Non-executive Chairperson</i>		<i>Dismissed at 10/04/2025/ Từ nhiệm ngày 10/04/2025</i>
2	Ông Phạm Trung Cang/ <i>Mr Pham Trung Cang</i>	Chủ tịch HĐQT không điều hành/ <i>Non-executive Chairperson</i>	<i>Bổ nhiệm ngày 10/04/2025/ Appointment at 10/04/2025</i>	
3	Ông Phạm Văn Mẹo/ <i>Mr Pham Van Meo</i>	P. Chủ tịch HĐQT kiêm TGD/ <i>Vice chairperson and general director</i>		<i>Dismissed at 10/04/2025/ Từ nhiệm ngày 10/04/2025</i>
4	Bà Tôn Thị Hồng Minh/ <i>Ms Ton Thi Hong Minh</i>	P. Chủ tịch HĐQT kiêm PTGD/ <i>Vice chairperson and deputy general director</i>	<i>Tái bổ nhiệm 10/04/2025/ Re-appointment at 10/04/2025</i>	
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Loan/ <i>Ms Nguyen Thi Thanh Loan</i>	Thành viên HĐQT kiêm KTT/ <i>Members of the BOD and chief accountant</i>		<i>Dismissed at 10/04/2025/ Từ nhiệm ngày 10/04/2025</i>
6	Ông Trần Hữu Vinh/ <i>Mr Tran Huu Vinh</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Members of the BOD</i>		<i>Dismissed at 10/04/2025/</i>

				Từ nhiệm ngày 10/04/2025
7	Bà Phạm Thị Trúc Ngân/ Ms Pham Thi Truc Ngan	Thành viên HĐQT độc lập/Independent members of the BOD		Dismissed at 10/04/2025/ Từ nhiệm ngày 10/04/2025
8	Ông Huỳnh Minh Việt/ Mr Huynh Minh Viet	Thành viên HĐQT độc lập/Independent members of the BOD		Dismissed at 10/04/2025/ Từ nhiệm ngày 10/04/2025
9	Bà Danh Thúy Oanh/ Ms Danh Thuy Oanh	Thành viên HĐQT độc lập/Independent members of the BOD		Dismissed at 10/04/2025/ Từ nhiệm ngày 10/04/2025
9	Bà Ngô Thị Thanh Huyền/ Ms Ngo Thi Thanh Huyen	Thành viên HĐQT độc lập/Independent members of the BOD	Bổ nhiệm ngày 10/04/2025/ Appointment at 10/04/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the BOD:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOD' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by BOD	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Bà Phạm Đỗ Diễm Hương/ Ms Pham Do Diem Huong	3/12	25%	Dismissed at 10/04/2025/ Từ nhiệm ngày 10/04/2025
2	Ông Phạm Trung Cang/ Mr Pham Trung Cang	12/12	100%	
3	Ông Phạm Văn Mẹo/ Mr Pham Van Meo	3/12	25%	Dismissed at 10/04/2025/ Từ nhiệm ngày 10/04/2025
4	Bà Tôn Thị Hồng Minh/ Ms Ton Thi Hong Minh	12/12	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Loan/ Ms Nguyen Thi Thanh Loan	3/12	25%	Dismissed at 10/04/2025/ Từ nhiệm ngày 10/04/2025
6	Ông Trần Hữu Vinh/ Mr Tran Huu Vinh	3/12	25%	Dismissed at 10/04/2025/ Từ nhiệm ngày 10/04/2025
7	Bà Phạm Thị Trúc Ngân/ Ms Pham Thi Truc Ngan	3/12	25%	Dismissed at 10/04/2025/ Từ nhiệm ngày 10/04/2025
8	Ông Huỳnh Minh Việt/ Mr Huynh Minh Viet	3/12	25%	Dismissed at 10/04/2025/ Từ nhiệm ngày 10/04/2025
9	Bà Danh Thúy Oanh/ Ms Danh Thuy Oanh	3/12	25%	Dismissed at 10/04/2025/ Từ nhiệm ngày 10/04/2025
10	Bà Ngô Thị Thanh Huyền/ Ms Ngo Thi Thanh Huyen	9/12	75%	Bổ nhiệm ngày 10/04/2025/ Appointment at 10/04/2025

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the BOD:

Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh mỗi quý, kế hoạch kinh doanh hằng năm/Approved each quarter income statement, annual bussiness plant each year

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the BOD' subcommittees (If any): không có/none

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025)/Resolutions/Decisions of the BOD (Annual report of 2025):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/NQ.HĐQT. 2025	21/01/2025	Thông qua KQKD năm 2024 và kế hoạch 2025/ Approval 2024 income statement, and business plant for 2025	100%
2	02/NQ.HĐQT. 2025	11/02/2025	Thông qua thực hiện các hợp đồng giao dịch, cung cấp dịch vụ hàng hóa với các bên có liên quan trong năm 2025, ngày chốt danh sách cổ đông để tham dự Đại hội cổ đông năm 2025/Approval transaction contract with related parties in 2025, record date for AGM 2025	100%
3	03/NQ.HĐQT. 2025	17/03/2025	Thông qua báo cáo kiểm toán năm 2024, tài liệu đại hội cổ đông thường niên năm 2025, thông qua báo cáo thường niên 2024, bổ nhiệm tổng giám đốc./Approval the Audited financial statements of 2024, documents of the 2025 AGM, 2024 Annual report, appointments of CEO	100%
4	04/NQ.HĐQT. 2025	10/04/2025	Phân công chức danh HĐQT/ Assignment positions of BOD	100%
5	07/NQ.HĐQT. 2025	03/06/2025	Thông qua thủ tục thay đổi người đại diện pháp luật/ Procedures for changing legal representative	100%
6	08/NQ.HĐQT. 2025	07/07/2025	Thông qua thủ tục thay đổi người đại diện pháp luật/ Procedures for changing legal representative	100%
7	09/NQ.HĐQT. 2025	07/08/2025	Thông qua BCTC Q2 2025 soát xét và ngày chốt danh sách ĐHCĐ bất thường/Approval the audited financial statements Q2 2025 and record date for extraordinary general meeting documents.	100%
8	10/NQ.HĐQT. 2025	04/09/2025	Thông qua tài liệu ĐHCĐ bất thường năm 2025/ Approval extraordinary general meeting documents	100%
9	11/NQ.HĐQT. 2025	26/09/2025	Thông qua phương án cụ thể mua cổ phiếu quỹ/ Approval specific plan on treasury stock repurchase	100%
10	12/NQ.HĐQT. 2025	16/10/2025	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông ĐHCĐ bất thường 2025 lần 2/ Approval record date for extraordinary general meeting documents	100%
11	14/NQ.HĐQT. 2025	08/11/2025	Thông qua BCTC Q3 2025 và qua tài liệu ĐHCĐ bất thường năm 2025 lần 2/Approval the financial statements Q3 2025 and 2 nd extraordinary general meeting documents	100%
12	15/NQ.HĐQT. 2025	01/12/2025	Thông qua phương án cụ thể mua cổ phiếu quỹ/ Approval specific plan on treasury stock repurchase	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2025)/ Board of supervisor (Annual report of 2025):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of BOS:

Stt No.	Thành viên BKS Members of BOS	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS The date becoming/ceasing to be the member of the	Trình độ chuyên môn Qualification
---------	----------------------------------	---------------------	---	--------------------------------------

			BOS	
1	Ông Lâm Nguyễn Quốc Nghĩa/ <i>Mr Lam Nguyen Quoc Nghia</i>	Trưởng ban kiểm soát/ <i>Head of BOS</i>		Thạc sĩ TCKT/ <i>Master of accounting</i>
2	Ông Nguyễn Khánh Luân/ <i>Mr Nguyen Khanh Luan</i>	Thành viên ban kiểm soát/ <i>Member of BOS</i>		Cử nhân TCKT/ <i>Bachelor of accounting</i>
3	Bà Lê Thị Minh Trí/ <i>Ms Le Thi Minh Tri</i>	Thành viên ban kiểm soát/ <i>Member of BOS</i>	<i>Dismissed at 10/04/2025/ Từ nhiệm ngày 10/04/2025</i>	Cử nhân TCKT/ <i>Bachelor of accounting</i>
4	Bà Danh Thúy Oanh/ <i>Ms Danh Thuy Oanh</i>	Thành viên ban kiểm soát/ <i>Member of BOS</i>	<i>Bổ nhiệm ngày 10/04/2025/ Appointment at 10/04/2025</i>	Cử nhân TCKT/ <i>Bachelor of accounting</i>

2. Cuộc họp của BKS /Meetings of BOS

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of BOS</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attend ance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Lâm Nguyễn Quốc Nghĩa/ <i>Mr Lam Nguyen Quoc Nghia</i>	06/06	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Khánh Luân/ <i>Mr Nguyen Khanh Luan</i>	06/06	100%	100%	
3	Bà Lê Thị Minh Trí/ <i>Ms Le Thi Minh Tri</i>	03/06	50%	100%	<i>Dismissed at 10/04/2025/ Từ nhiệm ngày 10/04/2025</i>
4	Bà Danh Thúy Oanh/ <i>Ms Danh Thuy Oanh</i>	03/06	50%	100%	<i>Bổ nhiệm ngày 10/04/2025/ Appointment at 10/04/2025</i>

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising BOD, Board of Management and shareholders by BOS:

- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty để kịp thời có những kiến nghị phù hợp, / Control the Company's business and financial activities to promptly make appropriate recommendations, and participate in meetings of the Company's BOD.
- Kiểm tra báo cáo tài chính từng quý, xem xét tính hợp lý, hợp pháp các qui trình, qui chế nội bộ của Công ty/ Control each quarter financial reports, review the reasonableness and legality of the Company's internal regulations.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/The coordination among the BOS, the Board of Management, BOD and other managers: tham gia các cuộc họp của HĐQT Công ty/ participate in meetings of BOD

5. Hoạt động khác của BKS / *Other activities of the BOS: không có/none*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Ông Phan Minh Tâm/ <i>Mr Phan Minh Tam</i>	27/07/1978	Đại học/ <i>Bachelor Degree</i>	Bổ nhiệm ngày 10/04/2025/ <i>Appointment at 10/04/2025</i>
2	Ông Phạm Văn Mẹo/ <i>Mr Pham Van Meo</i>	22/09/1963	Trung cấp hành chính/ <i>administrate intermediate level</i>	Bổ nhiệm ngày 10/04/2025/ <i>Appointment at 10/04/2025</i>
3	Bà Tôn Thị Hồng Minh/ <i>Ms Ton Thi Hong Minh</i>	14/02/1974	Đại học/ <i>Bachelor Degree</i>	

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment / dismissal</i>
Ông Nguyễn Văn Trinh/ <i>Mr Nguyen Van Trinh</i>	10/01/1979	Cử nhân TCKT/ <i>Bachelor of accounting</i>	

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of BOD, the BOS, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company: theo phụ lục gửi kèm/as attached appendix*

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for

individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons. Không có

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the BOS, Director (General Director) have been founding members or members of BOD, or CEO in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of BOD, BOS, Director (General Director) and other managers as a member of BOD, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of BOD, members of the BOS, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2025)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons: theo phụ lục gửi kèm/ as attached appendix*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận/ Recipients:

- Như kính gửi/ *As respectfully recipients;*
- Lưu/ *Achieved: VP/ Clerical dept./*

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

VICE CHAIRPERSON OF THE BOD

(Sign full name and seal)



Lên Thị Hồng Minh

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
LIST OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS

Báo cáo tình hình quản trị năm 2025

Report on corporate governance year 2025

Kính gửi/to: Ủy ban Chứng khoán nhà nước/The State Securities Commission
Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM/Ho Chi Minh Stock Exchange

Stt No.	Mã CK Stock Code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Transaction account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	TPC	Phạm Trung Cang		Chủ tịch HĐQT/ Chairperson	Người nội bộ/ Internal Person						3,223,220	13.19%	28/11/2007			
	TPC	Phạm Văn Mạo		Phó Tổng giám đốc/Deputy general director	Em/Brother						55,000	0.23%	28/11/2007			
	TPC	Đỗ Thị Quế Thanh		Không/None	Vợ/Wife						960,000	3.93%	28/11/2007			
	TPC	Phạm Đỗ Quế Hương		Không/None	Con/Child						720,000	2.95%	28/11/2007			
	TPC	Phạm Đỗ Diễm Hương		Không/None	Con/Child						896,700	3.67%	28/11/2007			
2	TPC	Tôn Thị Hồng Minh		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc/Vice chairperson and deputy general director	Người nội bộ/ Internal Person						704,000	2.88%	28/11/2007			
	TPC	Tôn Thiện Bình		Không/None	Cha/Father						-	0.00%	28/11/2007			
	TPC	Lại Thị Xóm		Không/None	Mẹ/Mother						-	0.00%	28/11/2007			
	TPC	Tôn Thị Thy Ân		Không/None	Chị/Sister						-	0.00%	28/11/2007			
	TPC	Tôn Hương Giang		Không/None	Chị/Sister						-	0.00%	28/11/2007			
	TPC	Tôn Lương Bình		Không/None	Anh/Brother						-	0.00%	28/11/2007			
3	TPC	Nguyễn Thị Thanh Loan		Thành viên HĐQT/ Members of the board of director	Người nội bộ/ Internal Person						177,160	0.73%		10/04/2025		
	TPC	Nguyễn Thị Hờ		Không/None	Mẹ/Mother						-	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Nguyễn Thanh Nhân		Không/None	Anh/Brother						-	0.00%		10/04/2025		

Stt No.	Mã CK Stock Code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Transaction account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TPC	Nguyễn Thanh Vân		Không/None	Anh/Brother	CCCD	079058010684	10/04/2021	Cục CS QLHC	190/44 Xóm đất Q.11.Tp.HCM	-	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Nguyễn Thanh Long		Không/None	Anh/Brother	CMND	023431785	13/04/1996	CA TPHCM	190/44 Xóm đất Q.11.Tp.HCM	-	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Nguyễn Thanh Quan		Không/None	Em/Brother	CMND	020716153	27/08/1986	CA TPHCM	190/44 Xóm đất Q.11.Tp.HCM	-	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Nguyễn Thị Thanh Xuân		Không/None	Em/Brother	CMND	021635546	21/09/1976	CA TPHCM	190/44 Xóm đất Q.11.Tp.HCM	360	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Nguyễn thanh Tùng		Không/None	Em/Brother	CMND	021848808	04/08/1993	CA TPHCM	190/44 Xóm đất Q.11.Tp.HCM	-	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Nguyễn Thị Thanh Nhung		Không/None	Em/Brother	CMND	022533042	25/08/1988	CA TPHCM	190/44 Xóm đất Q.11.Tp.HCM	-	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Trần Phi Sơn		Không/None	Chồng/Husband	CMND	020027321	21/09/2001	CA TPHCM	101/51E Phạm Đình Hồ, P6, Q6, TPHCM	-	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Trần Thị Thanh Huyền		Không/None	Con/Child	CMND	024228327	21/09/2001	CA TPHCM	101/51E Phạm Đình Hồ, P6, Q6, TPHCM	-	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Trần Duy Hào		Không/None	Con/Child	CCCD	079094037203	22/11/2021	Cục CS QLHC	101/51E Phạm Đình Hồ, P6, Q6, TPHCM	-	0.00%		10/04/2025		
4	TPC	Trần Hữu Vinh		Thành viên HĐQT/ Members of the board of director	Người nội bộ/ Internal Person						7,600	0.03%		10/04/2025		
	TPC	Phạm Thị Bé Năm		Không/None	Vợ/Wife						-	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Trần Kim Yến Vy		Không/None	Con/Child						-	0.00%		10/04/2025		Còn nhỏ
	TPC	Trần Kim Yến Ngọc		Không/None	Con/Child						-	0.00%		10/04/2025		Còn nhỏ
5	TPC	Phạm Thị Trúc Ngân		Thành viên HĐQT/ Members of the board of director	Người nội bộ/ Internal Person						1,000	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Phạm Xuân Nghiêm		Không/None	Cha/Father						-	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Nguyễn Thị Mai		Không/None	Mẹ/Mother						-	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Hoàng Quốc Thắng		Không/None	Chồng/Husband						-	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Hoàng Ngọc Bảo Yến		Không/None	Con/Child						-	0.00%		10/04/2025		Còn nhỏ
	TPC	Hoàng Tùng Lâm		Không/None	Con/Child						-	0.00%		10/04/2025		Còn nhỏ
	TPC	Phạm Thị Trúc Giang		Không/None	Em/Brother						-	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Phạm Xuân Khánh		Không/None	Em/Brother						-	0.00%		10/04/2025		
6	TPC	Huỳnh Minh Việt		Thành viên HĐQT/ Members of the board of director	Người nội bộ/ Internal Person						-	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Huỳnh Minh Tâm		Không/None	Cha/Father						-	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Nguyễn Thị Ánh		Không/None	Mẹ/Mother						-	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Nguyễn Thị Hồng Mận		Không/None	Vợ/Wife						-	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Huỳnh Minh Thành		Không/None	Anh/Brother						-	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Huỳnh Thị Yến Ly		Không/None	Chị/Sister						-	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Huỳnh Minh Vũ		Không/None	Em/Brother						-	0.00%		10/04/2025		
	TPC	Huỳnh Cao Oanh		Không/None	Con/Child						-	0.00%		10/04/2025		Còn nhỏ
7	TPC	Ngô Thị Thanh Huyền		Thành viên HĐQT/ Members of the board of director	Người nội bộ/ Internal Person						209,200	0.86%	10/04/2025			

Stt No.	Mã CK Stock Code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Transaction account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TPC	Võ Thị Kim Loan		Không/None	Me/Mother							-	0.00%	10/04/2025		
	TPC	Phạm Công Tài		Không/None	Chồng/Husband							-	0.00%	10/04/2025		
	TPC	Phạm Ngô Anh Khôi		Không/None	Con/Child							-	0.00%	10/04/2025		
	TPC	Phạm Ngô Minh Anh		Không/None	Con/Child							-	0.00%	10/04/2025		Còn nhỏ
												-	0.00%	10/04/2025		Còn nhỏ
8	TPC	Lâm Nguyễn Quốc Nghĩa		Trưởng ban kiểm soát/ Head of board of supervisor	Người nội bộ/ Internal Person						2,050	0.01%	28/11/2007			
	TPC	Đặng Thị Cẩm Tú		Không/None	Vợ/Wife						-	0.00%	28/11/2007			
	TPC	Lâm Minh Đạt		Không/None	Con/Child						-	0.00%	28/11/2007			
9	TPC	Nguyễn Khánh Luân		Thành viên BKS/ Member of board of supervisor	Người nội bộ/ Internal Person						-	0.00%	26/04/2023			
	TPC	Nguyễn Văn Đức		Không/None	Cha/Father						-	0.00%	26/04/2023			
	TPC	Cao Thị Thanh Hương		Không/None	Me/Mother						-	0.00%	26/04/2023			
	TPC	Trần Thị Ánh Ngọc		Không/None	Vợ/Wife						-	0.00%	26/04/2023			
	TPC	Nguyễn Trần Phương Yên		Không/None	Con/Child						-	0.00%	26/04/2023			Còn nhỏ
	TPC	Nguyễn Trần Hoàng Phúc		Không/None	Con/Child						-	0.00%	26/04/2023			Còn nhỏ
10	TPC	Danh Thúy Oanh		Thành viên BKS/ Member of board of supervisor	Người nội bộ/ Internal Person						-	0.00%	22/05/2020			
	TPC	Bùi Công Nghĩa		Không/None	Chồng/Husband						-	0.00%	22/05/2020			
	TPC	Bùi Phương Lâm		Không/None	Con/Child						-	0.00%	22/05/2020			Còn nhỏ
	TPC	Bùi Danh Tâm Uyên		Không/None	Con/Child						-	0.00%	22/05/2020			Còn nhỏ
	TPC	Trần Thị Bòn		Không/None	Me/Mother						-	0.00%	22/05/2020			
11	TPC	Phan Minh Tâm		Tổng giám đốc/General director	Người nội bộ/ Internal Person						-	0.00%	10/04/2025			
	TPC	Lê Thị Minh Trí		Không/None	Vợ/Wife						-	0.00%	10/04/2025			
	TPC	Phan Minh Triết		Không/None	Con/Child						-	0.00%	10/04/2025			Còn nhỏ
	TPC	Phan Minh Nhật		Không/None	Anh/Brother						-	0.00%	10/04/2025			Còn nhỏ
	TPC	Phan Thanh Nhã		Không/None	Em/Brother						-	0.00%	10/04/2025			Còn nhỏ
	TPC	Phan Duy Bảo		Không/None	Em/Brother						-	0.00%	10/04/2025			Còn nhỏ
12	TPC	Phạm Văn Mạo		Trưởng ban đốc/Deputy	Người nội bộ/ Internal Person						55,000	0.23%	28/11/2007			
	TPC	Phạm Trung Càng		Chủ tịch HĐQT/ Chairperson	Anh/Brother						3,223,220	13.19%	28/11/2007			
	TPC	Phạm Trung Hiếu		Không/None	Anh/Brother						-	0.00%	28/11/2007			
	TPC	Trần Thị Hồng Tươi		Không/None	Vợ/Wife						-	0.00%	28/11/2007			
	TPC	Phạm Công Thoại		Không/None	Con/Child						-	0.00%	28/11/2007			

S/tt No.	Mã CK Stock Code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Transaction account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
13	TPC	Nguyễn Văn Trinh		Kế toán trưởng/ Chief accountant	Người nội bộ/ Internal Person						-	0.00%	02/05/2024			
	TPC	Nguyễn Thị Học		Không/None	Mẹ/Mother						-	0.00%	02/05/2024			
	TPC	Nguyễn Thị Thu Vân		Không/None	Vợ/Wife						-	0.00%	02/05/2024			
	TPC	Nguyễn Hải Đăng		Không/None	Con/Child						-	0.00%	02/05/2024			
	TPC	Nguyễn Đăng Khoa		Không/None	Con/Child						-	0.00%	02/05/2024			

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VICE CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS



(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
 (Sign, full name and seal)

Tôn Thị Hồng Minh